









Sự trả thù của chim săn mạt

Honningguidens hemn

-  Zulu folktale
-  Wiehan de Jager
-  Phuong Nguyen
-  vietnamesisk / nynorsk
-  nivå 4

(uten bilder)






Đây là câu chuyện về Ngede, chim săn mật, và một người thanh niên tham lam tên Gingile. Một ngày nọ, khi Gingile đi săn, anh ấy nghe tiếng gọi của Ngede. Miệng của Gingile bắt đầu chảy nước vãi khi nghĩ tới mật ong. Anh bèn dừng lại và lắng nghe cẩn thận, rồi tìm cho đến khi anh thấy chim trên những cành cây trên đầu mình. Chim kêu: “Chitik-chitik-chitik” khi nó bay từ cành này sang cành khác. Nó kêu: “Chitik-chitik-chitik” và thỉnh thoảng dừng lại để chắc rằng Gingile đi theo mình.

...


Dette er historia om Ngede, honningguiden, og ein grådig ung mann ved namn Gingile. Ein dag medan Gingile var ute på jakt, kalla Ngede på han. Gingile fekk vatn i munnen ved tanken på honning. Han stoppa og lytta oppmerksomt, og leitte til han såg fuglen i greinene over hovudet sitt. “Tsjitikk, tsjitikk, tsjitikk”, kvitra den vesle fuglen i det han flaug til det neste treet, og det neste. “Tsjitikk, tsjitikk, tsjitikk”, kalla han, og stoppa innimellom for å forsikra seg om at Gingile følgde etter.



Sau nửa giờ, họ tới một cây sung dại to. Ngede nhảy từ cành cây này sang cành cây khác liên tục. Sau đó, nó đậu trên một cành cây và nghiêng đầu nhìn Gingile như thể để nói rằng: “Chỗ này này! Đến đây ngay! Anh làm gì mà lâu thế?” Gingile không thấy ong ở dưới cây, nhưng anh tin tưởng vào Ngede.

...


Etter ein halvtime nådde dei eit stort vilt fikentre. Ngede hoppa rundt som ein galen blant greinene. Han slo seg ned på ei grein og strekte hovudet mot Gingile som om han sa: “Her er det! Kom no! Kvifor brukar du så lang tid?” Gingile kunne ikkje sjå nokre bier frå under treet, men han stolte på Ngede.



Thế là Gingile để cây giáo đi sẵn dưới cây, gom vài cành cây khô và nhóm một đống lửa nhỏ. Khi lửa đã cháy mạnh, anh đặt một cây khô dài vào giữa đống lửa. Loại gỗ này đặc biệt nổi tiếng là tạo ra rất nhiều khói khi cháy. Anh bắt đầu leo lên cây, miệng ngậm đầu nguội của cái cây đang bốc khói.

...

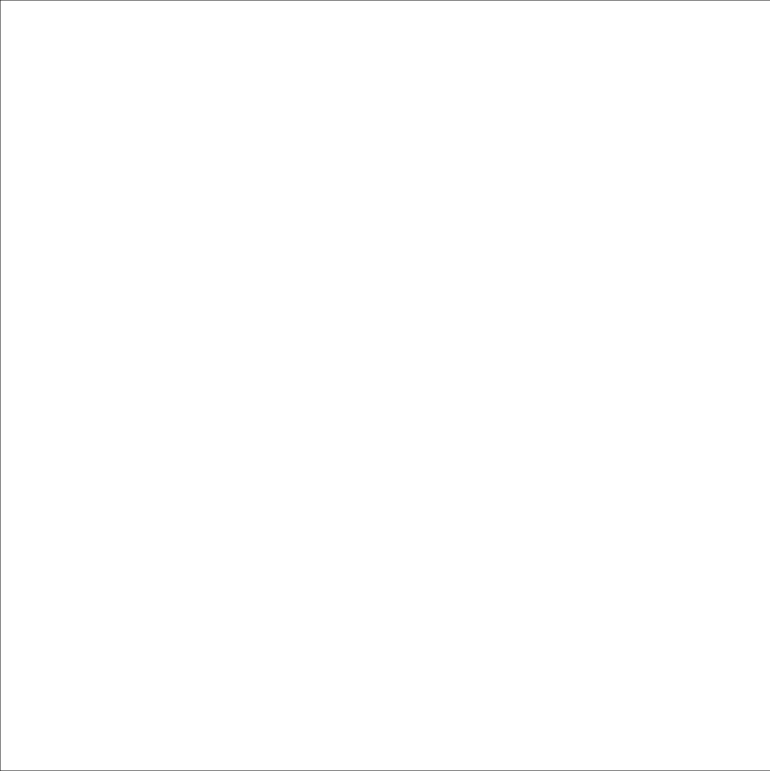
Så Gingile la spydet sitt ned under treet og samla nokre tørre kvistar og tende eit lite bål. Då elden brann godt, stakk han ein lang, tørr kjepp inn i hjartet av bålet. Denne veden var kjend for å laga mykje røyk medan han brann. Han byrja å klatra medan han heldt den kjølege enden av kjeppen mellom tennene.



Chẳng mấy chốc, anh nghe tiếng bay vù vù rất lớn của đàn ong. Chúng bay ra, bay vào từ cái lỗ trống trên thân cây, nơi cũng là tổ của chúng. Khi Gingile leo tới tổ ong, anh bèn để cái đầu cây đang bốc khói vào lỗ trống đó. Đàn ong bay ra và rất giận dữ. Chúng bay đi vì chúng không thích khói, nhưng chỉ bay đi sau khi chúng đốt cho Gingile vài mũi đau điếng!

...


Snart kunne han høyra summinga til dei travle biene. Dei kom inn og ut av eit holrom i trestammen – bolet deira. Då Gingile nådde bolet, dytta han den rykande enden inn i holrommet. Biene fór ut, sinte og klare til angrep. Dei flaug bort sidan dei ikkje likte røyken – men ikkje før dei hadde gjeve Gingile nokre smertefulle stikk!



Khi ong đã bay đi rồi, Gingile thò tay vào tổ ong. Anh lấy một nắm tay tổ ong nhỏ đầy mật vàng và những ấu trùng ong trắng béo. Anh cẩn thận đặt tổ ong vào cái túi mang theo trên vai và bắt đầu leo xuống.

...


Då biene var ute, stakk Gingile handa si inn i bolet. Han tok ut handfuller med tunge vokskaker som draup av herleg honning og var fulle av feite, kvite larvar. Han la vokskakene forsiktig i veska han bar på skuldra og byrja å klatra ned frå treet.



Ngede phấn khởi quan sát tất cả mọi điều mà Gingile làm. Nó đang chờ Gingile để lại cho nó một miếng tổ ong to như là một lời cảm ơn tới chim săn mật. Ngede nháy nhót từ cành này sang cành khác, càng lúc càng bay gần tới mặt đất. Cuối cùng, Gingile cũng tới gốc cây. Ngede đậu trên một hòn đá gần Gingile và chờ phần thưởng của mình.

...


Ngede sảng ivrig på alt Gingile gjorde. Han venta på at han skulle leggja igjen ei tjukk vokskake som ei takkegåve til honningguiden. Ngede svinsa frå grein til grein, nærare og nærare bakken. Til slutt nådde Gingile foten av treet. Ngede sat på ein stein nær guten og venta på påskjøninga si.



Nhưng Gingile dập tắt lửa, cầm ngọn giáo lên và bắt đầu đi về nhà, không quan tâm gì đến chim cả. Ngede kêu lên một cách tức giận: “VIC-torr! VIC-torr!” Gingile dừng lại, nhìn chằm chằm vào con chim nhỏ và cười to: “Này anh bạn, anh cũng muốn có một ít mật đúng không? Ha! Nhưng tôi làm tất cả mọi việc và bị ong đốt. Tại sao tôi lại phải chia phần mật ngon này với anh?” Sau đó, anh ta bỏ đi. Ngede vô cùng tức tối! Đây không thể nào là cách người ta đối xử với nó được! Nhưng nó sẽ trả thù.

...


Men Gingile sløkte bålet, plukka opp spydet, byrja å gå heim og oversåg fuglen. Ngede ropte sint: “SI-ger, SI-ger!” Gingile stoppa og stira på den vesle fuglen og lo høgt. “Du vil ha litt honning, du, vesle ven? Ha! Men eg gjorde alt arbeidet og fekk alle stikka. Kvifor skulle eg dela noko av denne herlege honningen med deg?” Ngede var rasande! Dette var då ingen måte å behandla han på! Men han skulle få hemnen sin.



Một ngày nọ vài tuần sau đó, Gingile lại nghe tiếng kêu của Ngede. Anh ta nhớ tới mật ong ngon ngày nào, và lại hồ hởi đi theo chim. Sau khi dẫn Gingile đi dọc theo bìa rừng, Ngede dừng lại và đậu trên một cây keo to. Gingile nghĩ rằng: “À, tổ ong nhất định là ở trên cây này rồi.” Anh ta nhanh chóng nhóm một đống lửa nhỏ và bắt đầu trèo lên, miệng ngậm một cành cây đang bốc khói. Ngede đậu và quan sát.

...

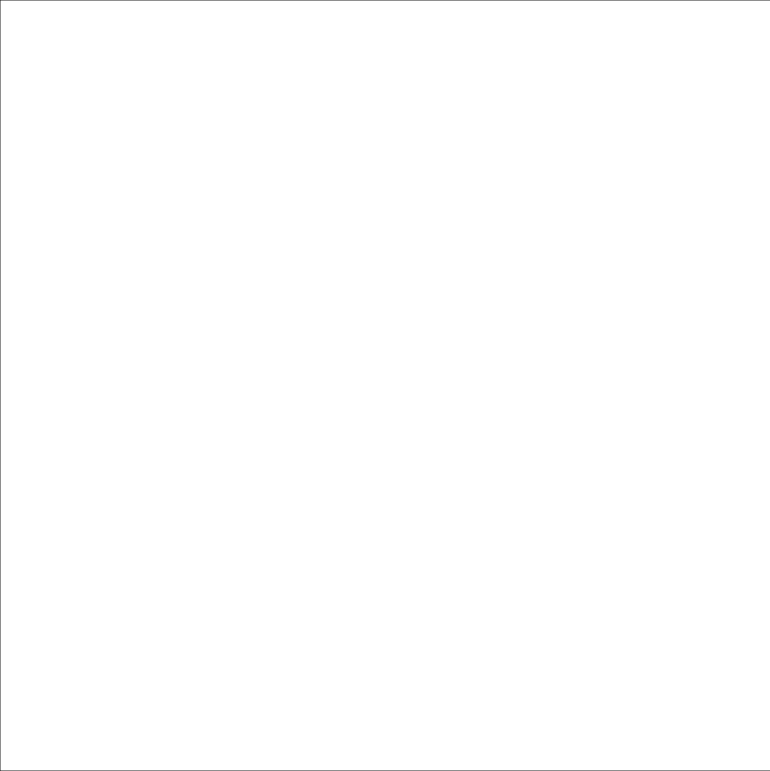
Ein dag fleire veker seinare hørde Gingile igjen kallet frå Ngede. Han hugsa den herlege honningen og følgde ivrig etter fuglen nok ein gong. Etter at han hadde leidd Gingile langs skogkanten, stoppa han for å kvila i eit stort akasietre. “Å”, tenkte Gingile. “Bolet må vera i dette treet.” Han tende raskt det vesle bålet sitt og byrja å klatra med den rykande greina mellom tennene. Ngede sat og venta.



Gingile leo lên, tự hỏi vì sao mình không nghe tiếng bay vù vù của ong như bình thường. Anh tự nghĩ rằng: “Có thể tổ ong nằm sau không cái cây này.” Anh leo lên một cành nữa. Nhưng thay vì tổ ong, anh ta lại nhìn vào mặt của một con báo! Báo rất giận dữ vì giấc ngủ của mình bị người khác làm gián đoạn một cách thô lỗ như vậy. Nó nhú mắt lại, há mồm ra để lộ những chiếc răng rất to và rất nhọn.

...

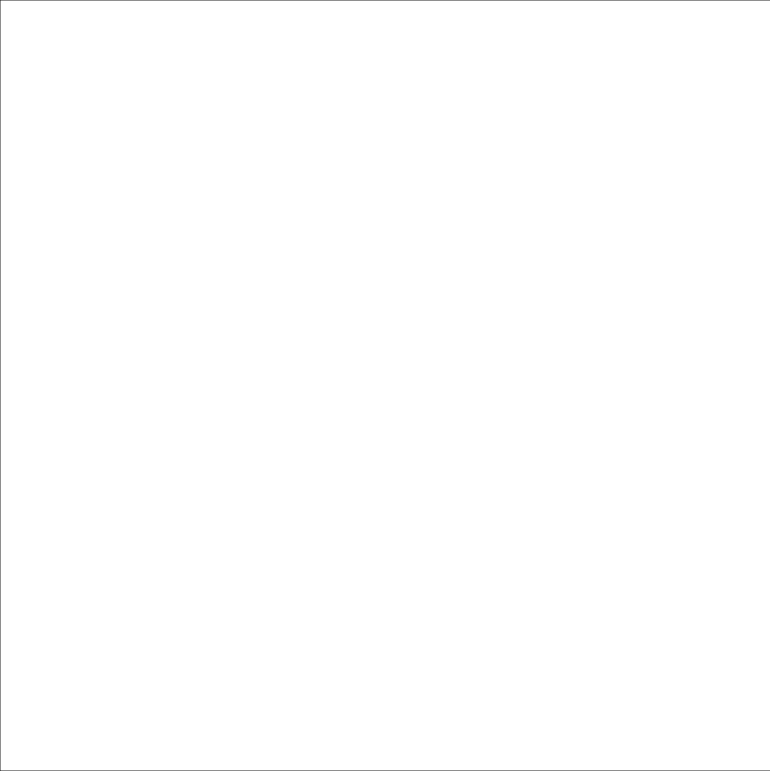
Gingile klatra, men lurte på kvifor han ikkje høyrde den sedvanlege summinga. “Kanskje bolet er djupt inne i treet”, tenkte han for seg sjølv. Han drog seg opp etter ei anna grein. Men i staden for bolet, stira han inn i auga til ein leopard! Leopard var veldig sint fordi søvnen hennar vart så brått avbrote. Ho kneip att auga og opna munnen for å visa dei veldig lange og skarpe tennene sine.



Trước khi Báo có thể vồ được Gingile, anh ta đã trèo vôi xuống. Trong lúc vôi vãi, anh ta bước trượt qua một cành cây, rơi thịch xuống đất và bị trẹo mắt cá. Anh ta nhảy cò cò đi nhanh hết sức mình. May cho anh ta là Báo vẫn còn buồn ngủ nên không đuổi theo. Chim săn mồi Ngede đã trả thù thành công. Và Gingile học được một bài học.

...

Før Leopard kunne svinga labben etter Gingile, skunda han seg ned frå treet. I hastverket bomma han på ei grein og landa med eit høgt brak på bakken og forstua ankelen. Han hinka vidare så fort han kunne. Heldigvis for han var Leopard enno for søvnig til å jaga han. Ngede, honningguiden, hadde fått hemnen sin. Og Gingile hadde fått seg ein lærepenge.



Và vì thế, khi trẻ con vùng Gingile nghe câu chuyện về Ngede, các em rất tôn trọng con chim bé nhỏ này. Bất kể khi nào lấy mật, các em đều bảo đảm rằng mình để lại miếng tổ ong to nhất cho chim săn mật!

...

Og på den måten, når borna til Gingile høyrer forteljinga om Ngede, respekterer dei den vesle fuglen. Kvar gong dei sankar honning sørger dei for å gje den største delen av vokskaka til honningguiden!



Barnebøker for Norge

barneboker.no

Sự trả thù của chim săn mât

Honningguidens hemn

Skrevet av: Zulu folktale

Illustret av: Wiehan de Jager

Oversatt av: Phuong Nguyen (vi), Espen Stranger-Johannessen, Martine Rørstad Sand (nn)

Denne fortellingen kommer fra African Storybook (africanstorybook.org) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge (barneboker.no), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

Dette verket er lisensiert under en Creative Commons
[Navngivelse 3.0 Internasjonal Lisens](https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/).